CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM
Digitally signed by CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM
DN: C=VN, CN=CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM, ST=HỒ CHÍ MINH, 0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0310555337
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.11.02 14:33:07+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2026.2.1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán)
(Issued in association with Circular 98/2020/TT-BTC on 16 November 2020 guiding operations and management of securities investment funds)

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE

Ngày 01/11/2026 / As at 01 Nov 2026

1	**Tên Công ty Quản lý Quỹ:** *Fund Management Company:*	**Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam** *KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd*
2	**Tên Ngân hàng Giám sát:** *Supervising bank:*	**Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam** *Joint Stock Commercial Bank For Foreign Trade of Viet Nam*
3	**Tên Quỹ ETF:** *Fund name:*	**Quỹ ETF KIM GROWTH VN30** *KIM GROWTH VN30 ETF*
4	**Mã chứng khoán:** *Code:*	**FUEKIV30** *FUEKIV30*
5	**Ngày lập báo cáo:** *Reporting date:*	**02/11/2026** 02 Nov 2026

Đơn vị tính/ Currency: VND

STT No	CHỈ TIÊU Criteria	Mã số Code	KỲ NÀY THIS PERIOD 01/11/2026	KỲ TRƯỚC LAST PERIOD 31/10/2026
1	**Giá trị tài sản ròng / Net asset value**			
1.1	*Của quỹ ETF/Per Fund*		*2.244.894.079.207*	*2.244.940.890.766*
1.2	*Của một lô chứng chỉ quỹ ETF/Per lot of Fund Certificate*		*1.269.018.699*	*1.269.045.161*
1.3	Của một chứng chỉ quỹ/Per Fund Certificate		12.690,18	12.690,45

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng Giám sát
Authorised Representative of Supervisory Bank

TRƯỞNG TRUNG TÂM

Vũ Trí Thanh

Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam

Đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý Quỹ
Authorised Representative of Fund Management Company

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM

Hyun Dongsik
CHỦ TỊCH HĐTV

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam